

BÁO CÁO

Về việc Quyết toán thu – chi Ngân sách năm 2017
(Kèm theo Tờ trình số 46/TTr – UBND ngày 09/7/2018 của UBND huyện)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách năm 2017; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua định mức phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán năm 2017;

Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh đã triển khai cho các phòng ban, đơn vị, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội, dự toán thu - chi ngân sách, An ninh - Quốc phòng đề ra trong Nghị quyết HĐND huyện. UBND huyện báo cáo quyết toán thu – chi ngân sách năm 2017, cụ thể như sau:

A. PHẦN THU NGÂN SÁCH NĂM 2017

STT	Nội dung	Số quyết toán (ngàn đồng)	So sánh Kế hoạch		
			KH tỉnh	KH huyện	SS cùng kỳ
**	TỔNG THU NSNN	396.609.460	102,78%	97,90%	122,52%
I	Thu ngân sách huyện	396.609.460	102,78%	97,90%	122,52%
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	364.448.460	103,03%	97,72%	119,80%
1	Thu tại địa bàn	72.883.460	117,25%	89,56%	110,34%
	<i>Thu không tính kết dư, chuyển nguồn</i>	40.722.460	135,74%	82,74%	87,50%
1.1	Thu trong cân đối	39.347.500	135,92%	82,21%	87,06%
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	14.640.130	94,76%	86,30%	85,28%
1.1.1	Thu từ khu vực CTN NQD	6.174.960	108,33%	95,00%	123,93%
-	Thuế VAT và TNDN	5.609.090	106,84%	95,57%	127,75%
-	Thuế tài nguyên	288.070	130,94%	130,94%	188,29%
-	Thu khác về thuế	246.800	123,40%	66,34%	58,47%
-	Thuế TTĐB	31.000	103,33%	79,49%	183,97%

1.1.2	Thuế SD đất NN(NQD), phí nông nghiệp	200.600			210,13%
1.1.3	Thuế nhà đất phi nông nghiệp	1.520			
1.1.4	Thu phí và lệ phí, phí môn bài	1.939.000	204,11%	201,98%	187,54%
1.1.5	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	672.110	112,02%	112,02%	22,93%
1.1.6	Thu tiền sử dụng đất	7.610.000	76,10%	28,19%	33,86%
1.1.7	Thu khác ngân sách	15.722.410	641,73%	616,57%	373,41%
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	14.485.920	1.114,30 %	1.034,71 %	499,64%
-	Thu ND 36/CP	1.236.490	107,52%	107,52%	94,30%
1.1.8	Lệ phí trước bạ	1.795.100	58,86%	55,15%	61,57%
1.1.9	Thuế thu nhập cá nhân	5.231.800	84,38%	74,74%	79,86%
1,1	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
1,2	Các khoản thu thông qua ngân sách	1.374.960	130,95%	101,85%	102,44%
-	Tiền bán lâm sản tịch thu	517.460	258,73%	103,49%	70,80%
-	Thu học phí				-
-	Thu huy động đóng góp CSHT	857.500			57,55%
-	Thu chuyển nguồn	29.264.000	100,00%	100,00%	168,22%
-	Thu kết dư	2.897.000	100,00%	100,00%	136,92%
-	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	323.726.000	100,00%	100,00%	125,64%

Tổng thu ngân sách: 396,609 tỷ đồng

Trong đó:

- Phần Trung ương và tỉnh hưởng: 14,639 tỷ đồng.
- Phần huyện hưởng: 319,227 tỷ đồng.
- Phần xã hưởng: 62,742 tỷ đồng.

B. PHẦN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017:

STT	Nội dung	Số quyết toán (triệu đồng)	So sánh KH		So sánh cùng kỳ cả năm (%)
			So sánh KH tỉnh	So sánh KH huyện	
**	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	378.016	140,58%	98,42%	119%
A	Chi đầu tư phát triển	34.423	156,67%	73,28%	108%
B	Chi thường xuyên	263.435	109,39%	97,12%	122%
I	Chi sự nghiệp kinh tế	8.156		90,18%	86%

1	Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi	3.974		84,86%	63%
2	Sự nghiệp giao thông	500		100%	32%
3	Sự nghiệp kinh tế khác	3.682		95%	227%
4	Sự nghiệp môi trường	9.578	255,41%	99,9%	156%
5	Sự nghiệp khoa học, công nghệ	347	99,14%	99,14%	257%
II	Sự nghiệp văn xã	152.685		93%	119%
1	Sự nghiệp giáo dục & Đào tạo	131.040		96,13%	112%
2	Trung tâm Dân số KHHGD, y tế	2.271		81,46%	122%
3	Sự nghiệp VH TT	1.738		82,53%	74,7%
4	Sự nghiệp TDTT	1.487		96%	284%
5	Đài truyền thanh – truyền hình	1.138		100%	111%
6	Đảm bảo xã hội	15.011	227,78%	97,98%	291%
III	Chi quản lý hành chính	76.051		99,5%	126%
IV	Chi an ninh, quốc phòng	13.144		100%	137%
1	An ninh	5.665		100%	162%
2	Quốc phòng	7.479		100%	122%
V	Chi hỗ trợ khác	3.474		100%	198%
C	Chi dự phòng	5.050		100%	146%
D	Chi chuyển nguồn	19.814		100%	67,7%
E	Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã	47.554		100%	146%
F	Chi từ nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	858	81,71%	63,56%	140%
G	Chi nộp NS cấp trên	11.932		100%	299%

C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH: 3.952 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 3.506 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 446 triệu đồng.

D. PHÂN TÍCH CÁC KHOẢN THU – CHI NGÂN SÁCH HUYỆN:

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2017: 396,609 tỷ đồng, đạt 102,78% KH tỉnh, đạt 97,9% KH huyện, so với cùng kỳ đạt 122,52%. Thu tại địa bàn (Không tính

kết dư, chuyển nguồn) là 72,883 tỷ đồng, đạt 117,25% KH tỉnh, đạt 89,26% KH huyện, so với cùng kỳ đạt 110,34%; nếu không tính tiền sử dụng đất thì thu tại địa bàn đạt 125,14% KH tỉnh, đạt 120,04% KH huyện, đạt 149,8% so với cùng kỳ.

Trong các chỉ tiêu thu ngân sách năm 2017, một số khoản thu ngân sách thu đạt như: Thuế Tài nguyên (đạt 130,94% so với Nghị quyết HĐND); Thu phí, lệ phí (đạt 201,98% so với Nghị quyết HĐND); Thu cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt 112,02% so với Nghị quyết HĐND); Thu bán lâm sản tịch thu (đạt 103,49% so với Nghị quyết HĐND).

Các khoản thu không đạt kế hoạch đề ra như: Thuế VAT và TNDN (đạt 95,57 % so với Nghị quyết HĐND); Thu khác về thuế (đạt 66,34 % so với Nghị quyết HĐND); Thu tiền sử dụng đất (đạt 28,19 % so với Nghị quyết HĐND); Lệ phí trước bạ (đạt 55,15 % so với Nghị quyết HĐND); Thuế TNCN (đạt 74,74 % so với Nghị quyết HĐND); Nguyên nhân các khoản thu không đạt là:

- Thu tiền sử dụng đất: Đạt thấp do trong năm các ngành triển khai xin giá chậm nên dẫn đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất chậm; Mặt khác do mất mùa, hạn hán, đồng thời giá cả nông sản giảm mạnh dẫn đến giao dịch mua bán Bất động sản và đấu giá đất giảm ảnh hưởng đến tiến độ thu ngân sách.

- Khoản thuế VAT-TNDN, Lệ phí trước bạ đạt thấp là do năm 2017 do hạn hán nên diện tích cà phê và hồ tiêu trên địa bàn bị giảm năng suất, hơn nữa, hiện nay, giá hồ tiêu rất thấp dẫn đến nguồn thu nhập của người dân bị ảnh hưởng. Do vậy, chỉ số tiêu dùng và đầu tư mua sắm, chuyển nhượng đất đai không nhiều, người dân chỉ tập trung vào tái cơ cấu đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nên các nguồn thu này cũng giảm ảnh hưởng đến khoản thu thuế VAT. Hơn nữa các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Do vậy, đã đến nguồn thu thuế VAT còn hạn chế.

Trong công tác thu các xã, thị trấn chưa phối hợp chặt chẽ với đội thuế xã để phối hợp thu, chưa phân bổ KH thu về các thôn, làng. Chưa xây dựng kế hoạch thu và giải pháp thu hiệu quả. Ngành thuế còn chưa tích cực và năng động trong công tác xử lý nợ đọng thuế, chưa theo dõi và kiểm tra chặt chẽ các hộ kinh doanh trên địa bàn để vào bộ thuế.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện là 378,016 tỷ đồng đạt 140,58% KH tỉnh, 98,42% KH huyện, so với cùng kỳ năm trước đạt 119%. Trong đó: Chi xây dựng cơ bản 34,423 tỷ đồng đạt 156,57% KH tỉnh, đạt 73,28% KH huyện, so với cùng kỳ năm trước đạt 108%; chi thường xuyên đạt 263,435 tỷ đồng đạt 109,39% KH tỉnh, 97,12% KH huyện, so với cùng kỳ đạt 122%. Nguyên nhân một số khoản chi không đạt:

- Chi sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi: không đạt do kinh phí hỗ trợ cho người dân trồng lúa, kinh phí Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng chi chưa hết.

- Chi sự nghiệp giáo dục & Đào tạo: không đạt là do kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú và trường PTDT bán trú theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg; kinh phí cấp

bù miễn giảm học phí, hỗ trợ phí học tập năm 2017 theo Nghị định số 86/2015/NĐ – CP, Học bổng học sinh Trường THCS, Trường dân tộc Nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT – BTC – BGDĐT, Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ – TTg, kinh phí thực hiện chi trả học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng học tập cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT – BGDĐT – BLĐTBXH – BTC tỉnh cấp mục tiêu chi chưa hết chuyển nguồn sang năm sau.

- Chi đảm bảo xã hội: kinh phí hỗ trợ học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ – TTG, kinh phí đào tạo nghề, kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ phí học tập năm 2017 theo Nghị định số 86/2015/NĐ – CP tỉnh cấp mục tiêu chi chưa hết chuyển nguồn sang năm sau.

- Trung tâm Dân số KHHGD: kinh phí phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số năm 2017 theo Nghị định số 38/2015/NĐ – CP của Chính phủ tỉnh cấp mục tiêu chi chưa hết chuyển nguồn sang năm sau.

Nội dung chi cụ thể các khoản như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng chi ngân sách huyện	378.016.421.082
01	Lương và các khoản có tính chất lương	109.822.294.369
02	Các khoản đóng góp	17.318.924.508
03	Học bổng học sinh, sinh viên	3.060.444.000
04	Chi khen thưởng	1.100.000.000
05	Phúc lợi tập thể	1.436.550.136
06	Chi thanh toán các khoản cho cá nhân	5.650.391.358
07	Chi dịch vụ công cộng	2.002.673.210
08	Chi cung ứng vật tư văn phòng	3.036.123.763
09	Thông tư liên lạc	921.374.562
10	Chi hội nghị	1.384.576.127
11	Công tác phí	1.205.121.436
12	Chi sửa chữa thường xuyên	7.307.512.426
13	Chi thuê mướn	1.679.125.320
14	Chi nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	12.229.375.421
15	Hỗ trợ kinh tế tập thể và dân cư	2.107.186.574
16	Chi công tác người có công với cách mạng và XH	12.835.974.700
17	Chi công tác Đảng ở các tổ chức cơ sở	380.000.000
19	Chi khác	17.162.461.772
20	Chi xây dựng cơ bản	34.423.000.000
21	Chi nộp ngân sách cấp trên	11.932.000.000
22	Cấp vốn cho ngân hàng chính sách xã hội	300.000.000

23	Chi mua phần mềm máy tính	544.000.000
24	Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	1.371.311.400
25	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	47.554.000.000
26	Chi ngân sách xã, thị trấn	61.438.000.000
-	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	7.340.000.000
-	<i>Chi quốc phòng</i>	3.711.000.000
-	<i>Chi an ninh</i>	3.981.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	156.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp y tế</i>	577.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp văn hóa - TT</i>	212.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>	318.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội</i>	410.000.000
-	<i>Chi sự nghiệp kinh tế</i>	71.000.000
-	<i>Chi quản lý hành chính, Đảng tổ chức chính trị</i>	40.942.000.000
-	<i>Chi chuyển nguồn</i>	3.720.000.000
27	Chi chuyển nguồn sang năm sau	19.814.000.000

III. Đánh giá chung:

- Về thu Ngân sách: Năm 2017, nền kinh tế nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn; riêng huyện Chư Pưh tình hình hạn hán xảy ra trên diện rộng từ năm 2015; nhiều cây trồng chủ lực của huyện như hồ tiêu, cà phê bị chết; năng suất cây trồng giảm mạnh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt thấp; ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã chỉ đạo quyết liệt cho các đơn vị, phòng, ban, ngành các xã, thị trấn tăng cường phối hợp và đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để thu Ngân sách đảm bảo kế hoạch thu theo Nghị quyết HĐND giao. Nhưng do điều kiện kinh tế - xã hội của huyện gặp rất nhiều khó khăn, nên nhiều khoản thu không đạt theo kế hoạch đề ra như: tiền đầu giá đất, chuyển quyền sử dụng đất và các khoản thuế VAT, thu nhập cá nhân và xử lý thu hồi các khoản nợ thuế, nợ ngân sách còn chậm.

- Về chi ngân sách: công tác quản lý, điều hành chi tiêu Ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo cân đối ngân sách từng cấp, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND huyện giao; đảm bảo các chế độ chính sách của Nhà nước, công tác đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; thực hiện việc lồng ghép nhiều khoản kinh phí để nâng cao hiệu quả. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm trong việc quản lý sử dụng vốn ngân sách qua công tác kiểm tra, thanh tra; tích cực đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện kiến nghị của Thanh tra, kiểm toán; việc triển khai, thực hiện dự toán năm 2017 đúng quy định.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình HĐND huyện khóa IX, kỳ họp thứ Sáu phê chuẩn theo Luật định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVKT



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tứ



